

Bản án số: **145/2024/HS-ST**
Ngày 24 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa
Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Kim Liễu
Ông Lê Văn Thành Trúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 8, Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 174/2024/TLST-HS ngày 20/6/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 249/2024/QĐXXST-HS ngày 09/7/2024, đối với bị cáo:

Huỳnh Thị Ngọc T; giới tính: Nữ; sinh ngày 13 tháng 11 năm 1976, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A N, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 9 N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Buôn bán; học vấn: 5/12; con ông Huỳnh Văn V và bà Trần Thị T1; có chồng và 01 con sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2023 cho đến nay. (có mặt)

- Bị hại: Ông Tô Văn B, sinh năm 1951; địa chỉ: A A, Phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lưu Văn T2, sinh năm 1972; địa chỉ: 9 N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 9 giờ 20 phút, ngày 30/9/2023, Huỳnh Thị Ngọc T điều khiển xe mô tô biển số: 59L2-621.90 đến ngã tư đèn xanh, đèn đỏ T - D, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh thì thấy ông Tô Văn B bị cụt một chân ngồi trên xe lăn đi bán vé số. Ông B mời T mua vé số, T không mua liền mà chỉ ông B về hướng Đường H T, Phường E, Quận H sẽ mua vài tờ. Sau khi qua đèn đỏ đến trước số C Đường H T, Phường E, Quận H thì T điều khiển xe vào bên lề phải của hướng xe di chuyển, phía sau xe của T, ông Tô Văn B

điều khiển xe lăn chạy lên đầu bên trái xe T, đưa vé số mời T mua. Lúc này T cầm 01 lốc vé số do ông B đưa, sau đó T3 đưa lại cho ông B, ông B đưa thêm 01 lốc vé số khác kèm theo lốc vé số trước đó, tổng cộng T cầm hết 02 lốc vé số của ông B để xem. Ngay lúc đó, T nảy sinh ý định chiếm đoạt vé số của ông B, T liền cầm 02 lốc vé số của ông B trên tay trái, còn tay phải tăng ga bỏ chạy về hướng đường D, rồi quẹo trái tẩu thoát.

T đem số vé số cướp giật được đến khu vực Quận E đi bán dạo và sang lại vé số cho người bán dạo (không rõ là ai) được tổng cộng số tiền 2.400.000 đồng. Lúc cướp giật được vé số của ông B thì T không đếm lại nhưng T ước lượng là khoảng 400 tờ vé số, nhưng do bán không hết và gần giờ xổ số nên T đã sang lại vé số cho người bán dạo với giá lỗ, tổng cộng vé số T cướp giật được khoảng 400 tờ. Sau khi có được tiền, T đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Bị chiếm đoạt tài sản, ông B đến Công an P, Quận H trình báo. Qua truy xét, ngày 30/9/2023, Công an P, Quận H đưa T về làm việc. Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp phương tiện gây án.

Vật chứng, đồ vật tạm giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển số: 59L2-621.90, số máy: JA39E0425201, số khung: RLHJA3903HY450065. Qua xác minh, xác định chiếc xe mô tô nêu trên thuộc sở hữu hợp pháp của ông Lưu Văn T2 (chồng của bị cáo T) đứng tên đăng ký xe. Ông T2 khai T mượn xe để chở hàng đi bán dạo, ông T2 không biết việc T sử dụng xe làm phương tiện cướp giật tài sản.

- 01 đĩa CD tròn, lưu trữ hình ảnh trích xuất camera ghi nhận vụ việc, được chị Trần Thị H giao nộp và không có nhu cầu nhận lại.

Trách nhiệm dân sự: Ông Tô Văn B yêu cầu Huỳnh Thị Ngọc T bồi thường số tiền 4.000.000 đồng. Ngày 24/4/2024, gia đình bị cáo đã thay mặt bị cáo bồi thường cho ông B số tiền 4.000.000 đồng, ông B không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 167/CT-VKS-Q8 ngày 18/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đã truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại các Điểm d, g Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố;

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng các Điểm d, g Khoản 2 Điều 171; các Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị trả lại cho ông Lưu Văn T2 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số: 59L2-621.90, số máy: JA39E0425201, số khung: RLHJA3903HY450065.

- Đề nghị tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 đĩa CD tròn, lưu trữ hình ảnh trích xuất camera ghi nhận vụ việc.

Bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 09 giờ 20 phút, ngày 30/9/2023, tại trước số C Đường H T, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Huỳnh Thị Ngọc T có hành vi dùng xe mô tô làm phương tiện để công khai nhanh chóng chiếm đoạt 400 tờ vé số trị giá 4.000.000 đồng của ông Tô Văn B.

Bị hại Tô Văn B, sinh năm 1951, tại thời điểm bị chiếm đoạt 400 tờ vé số, ông B đã 72 tuổi, là người khuyết tật (đã bị đoạn chi trái), ngồi trên xe lăn, không có khả năng tự vệ.

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân vẫn cố ý thực hiện.

Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại các Điểm d, g Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp được pháp luật bảo vệ mà còn có thể xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác, ảnh hưởng đến hoạt động di chuyển giao thông trên đường, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; bị cáo đã chủ động tác động gia đình bị cáo bồi thường cho bị hại. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bồi thường số tiền 4.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm, vắng mặt tại phiên toàn, nên không xét.

[6] Xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số: 59L2-621.90, số máy: JA39E0425201, số khung: RLHJA3903HY450065, xe do ông Lưu Văn T2 (chồng của bị cáo T) đứng tên đăng ký xe. Ông T2 khai T mượn xe để chở hàng đi bán dạo, ông T2 không biết việc T mượn xe trên để đi cướp giật, nên trả lại xe cho ông T2.

- 01 đĩa CD tròn, lưu trữ hình ảnh trích xuất camera ghi nhận vụ việc, là chứng cứ vụ án, nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điểm d, g Khoản 2 Điều 171; các Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị Ngọc T 05 (năm) năm tù, về tội “Cướp giật tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2023.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại cho ông Lưu Văn T2: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số: 59L2-621.90, số máy: JA39E0425201, số khung: RLHJA3903HY450065.

(Biên bản giao - nhận tang tài vật ngày 17/7/2024)

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Quận 8;
- VKSND TP.HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THAHS CA Quận 8;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Hoa